

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Bình Hòa

Ông Nguyễn Minh Trí

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh C, sinh năm 1985 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Tổ 1, Khu phố 5, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị N; có vợ và 01 con; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 07/6/2023; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Số 147, Tổ 63, Khu phố 8, phường H, thành phố T, Bình Dương; vắng mặt.

2. Anh Lê Vương T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 188/42/10, Tổ 7, Khu phố C, phường M, thành phố T, Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Anh Thạch H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt.

4. Ông Lê Văn B, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện U, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đỗ Văn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 07/6/2023, Công an thành phố Thủ Dầu Một và Công an phường C trên đường tuần tra tại phường C, thành phố Thủ Dầu Một thấy Nguyễn Thanh C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 68U1-3398 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện C đang cầm trong lòng bàn tay trái 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, trong túi áo bên trái có: 01 ống nỏ thủy tinh, 01 cân tiểu ly màu xám, 01 hộp quẹt ga, 01 kéo inox và 09 gói nylon bên trong không có gì; C khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy đá do C tàng trữ để sử dụng; lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thanh C và thu giữ các vật chứng, gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ống nỏ thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu xám; 01 hộp quẹt ga; 01 kéo inox; 09 gói nylon hàn kín bên trong không có gì; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 68U1-3398; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số thuê bao 1 là 0986.657.640, số thuê bao 2 là 0899.540.499.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thanh C là đối tượng nghiện ma túy; khoảng tháng 8/2022, C đi mua ma túy của người nam tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đem về nhà phân nhỏ để bán lại cho các đối tượng nghiện để có tiền mua ma túy sử dụng.

Từ khi thực hiện việc bán ma túy, C đã mua ma túy của H được 10 lần với số tiền từ 300.000 đồng đến 1.500.000 đồng; trong đó, lần đầu mua ma túy là tháng 8/2022 và lần cuối cùng mua ma túy của H là ngày 07/6/2023 với số tiền 500.000 đồng. Số ma túy mua về, C sử dụng cân tiểu ly cân và phân ma túy bỏ vào các gói nylon hàn kín để C bán cho các đối tượng nghiện với giá tiền từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Khi bán ma túy, C sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số thuê bao 0986.657.640 liên lạc với các đối tượng nghiện để hẹn địa điểm giao ma túy. Khi đồng ý bán ma túy, C hẹn các đối tượng nghiện giao ma túy tại các khu vực như ở gần nhà của C ở phường Đ, khu vực công sau Khu du lịch Đ ở phường H, khu vực chợ C ở phường Chánh Mỹ và các tuyến đường khác trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một. Từ khi thực hiện việc bán ma túy, C đã bán ma túy cho các đối tượng sau:

Bán cho anh Nguyễn Duy T 03 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Lần cuối cùng, C bán ma túy cho T là ngày 26/5/2023 tại nhà của Cườn với giá tiền là 300.000 đồng.

Bán cho anh Lê Vương T 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng. Lần cuối cùng, C bán ma túy cho T là ngày 27/5/2023 tại khu vực chợ C với giá tiền là 500.000 đồng.

Bán cho anh Thạch H 03 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng. Lần cuối cùng, C bán ma túy cho H là ngày 23/3/2023 tại khu vực cổng sau Khu du lịch Đ với giá tiền là 600.000 đồng.

Ngoài ra, C còn bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một nhưng C không biết rõ họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể. Từ khi thực hiện việc bán ma túy đến khi bị bắt, C khai nhận trừ đi tiền vốn mua ma túy thì C chỉ thu lợi được ma túy để sử dụng. Ngày 07/6/2023, khi C đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 68U1-3398 đi giao ma túy cho người nữ tên M (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) thì bị Công an thành phố Thủ Dầu Một phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 312/KL-KTHS(MT) ngày 14/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Thanh C, người chứng kiến Đỗ Văn C, cán bộ niêm phong Đào Thanh H và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Công an phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong bì thư có 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,7180 gam, loại Methamphetamine.

Về chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 68U1-3398 quá trình điều tra xác định: Xe do ông Lê Văn B đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2013, ông B bán xe cho người (không nhớ họ tên, địa chỉ) nhưng không làm thủ tục sang tên; Nguyễn Thanh C khai nhận, xe trên do C mượn của người bạn tên là G (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) để làm phương tiện đi mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã đăng báo để truy tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay vẫn không có ai đến liên hệ giải quyết. Đối với điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen là tài sản của C sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Đối với Nguyễn Duy T và Lê Vương T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 01/12/2023, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Thạch H, ngày 23/3/2023, sau khi mua ma túy của Nguyễn Thanh C, trên đường về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một bắt quả tang và bị xét xử trong vụ án khác về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng nam tên H bán ma túy cho C; do quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đang tiếp tục điều tra để xử lý sau.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một: Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định 0,5345 gam loại Methamphetamine; 01 ống nhỏ thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu xám; 01 hộp quẹt; 01 kéo bằng inox; 09 gói

nylon bên trong không có gì; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 68U1-3398 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSTDM ngày 26/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh C để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 ống nỏ thủy tinh, 01 hộp quẹt, 01 kéo bằng Inox, 09 gói ny lon bên trong không có gì; đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 cân tiểu ly màu xám, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 68U1-3398 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thanh C không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Thanh C nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra, vật chứng của vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định khối lượng mẫu vật, loại chất ma túy và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Từ tháng 8/2022 đến ngày 27/5/2023, Nguyễn Thanh C đã có hành vi mua ma túy về phân nhỏ rồi bán cho Nguyễn Duy T, Lê Vương T và Thạch H mỗi người 03 lần tại phường Đ, phường C và phường H, thành phố Thủ Dầu Một; tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 700.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thanh C

về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức: Bị cáo Nguyễn Thanh C biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng làm đối tượng mua bán là Methamphetamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn sử dụng ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền, vận động toàn xã hội đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì vẫn còn những người vì mục đích cá nhân vẫn tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy..., bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; đồng thời, để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng tên H bán ma túy cho bị cáo; do chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, ống nỏ thủy tinh, hộp quẹt ga, kéo và 09 gói nylon. Cần tịch thu sung vào ngân sách điện thoại di động hiệu Nokia và cân tiểu ly do bị cáo đã sử dụng làm phương tiện, công cụ phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 68U1-3398 do ông Lê Văn B đứng tên trên giấy đăng ký, ông B xác định đã bán xe; Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có người đến nhận, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh C khai nhận đã thu lợi từ việc bán ma túy 700.000 đồng; do đây là số tiền thu lợi bất chính, nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh C phải nộp số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 cân tiểu ly màu xám; 01 xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Yamaha Sirius, biển số 68U1-3398, số khung RLCS5C640AY259258, số máy 5C64259272, xe đã cũ, không có bình và kính chiếu hậu (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia, màu đen, số Imei 352882109361019, có sim bên trong nhưng không kiểm tra được số thuê bao do không mở máy lên được, điện thoại đã cũ, thân vỏ bị trầy nhiều (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư niêm phong ghi số 312/PC09 có chữ ký của Nguyễn Thanh C, Đào Thanh H, Trần T; đóng dấu tròn đỏ của Công an phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Theo Kết luận giám định số 312/KL-KTHS(MT) ngày 14/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì bên trong có: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa Methamphetamine, có khối lượng sau giám định 0,5345 gam;

- 01 ống nỏ thủy tinh có một đầu hình bầu dục; 01 hộp quẹt; 01 cái kéo bằng Inox và 09 gói nylon bên trong không có gì.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 067.24 ngày 29/01/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường